

*Tây Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:*** bà Nguyễn Thị Phương.

***Thư ký phiên họp:*** ông Đào Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh tham gia phiên họp:*** ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2026/TLST-VHN ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VHN ngày 12 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; HKTT: số nhà B lô I, chung cư Đ, khu B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Võ Phi T1, sinh năm 1946; số nhà B lô I, chung cư Đ, khu B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: tổ F, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Theo đơn yêu cầu ngày 13/3/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - bà Nguyễn Thị L trình bày:***

Bà và ông Võ Phi T1, sinh năm 1946 chung sống vào năm 2008, có 02 con chung. Do mâu thuẫn gia đình nên bà và ông T1 đã ly thân không còn chung sống từ năm 2021. Đến tháng 12/2025 bà và ông T1 ly hôn tại Quyết định số

392/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh. Trong thời gian chưa ly hôn với ông T1, bà đã có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Duy T và đã mang thai. Ngày 12/8/2025 bà sinh bé trai tại Bệnh viện H, Thành phố Hồ Chí Minh, dự định đặt tên là Nguyễn Thành P. Bà mang thai và sinh cháu Nguyễn Thành P còn trong thời kỳ hôn nhân với ông T1. Khi giải quyết ly hôn với ông T1, bà không khai cháu Nguyễn Thành P. Hiện nay, bà và ông T dự định sẽ đăng ký kết hôn chung sống vợ chồng, ông T cũng công nhận cháu Nguyễn Thành P là con ông T nhưng không đăng ký khai sinh cho cháu P được. Bà đã tiến hành làm thủ tục giám định ADN giữa cháu P và ông T, kết quả: ông Nguyễn Duy T và cháu Nguyễn Thành P có mối quan hệ huyết thống cha – con với kết quả 99,999999983947%.

Nay bà yêu cầu Toà án công nhận mối quan hệ cha con: ông Nguyễn Duy T, sinh ngày 06/5/1988, căn cước công dân số 072088004629 ngày cấp 05/9/2022 là cha ruột của cháu Nguyễn Thành P, sinh 09 giờ 25 phút ngày 12/8/2025, mẹ là Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/9/1987, căn cước công dân số 079187024595, ngày cấp 07/4/2023 để bà làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Thành P với tên người cha là ông Nguyễn Duy T, mẹ là Nguyễn Thị L để cháu Nguyễn Thành P được hưởng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ giữa cha, mẹ, con, quyền trẻ em theo pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Duy T trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị L chung sống như vợ chồng từ năm 2024, chưa đăng ký kết hôn. Ông có nghe bà L nói không còn chung sống và đã ly hôn với ông T1. Quá trình chung sống, ông và bà L có 01 con chung tên Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025. Khi bà L sinh con và làm thủ tục khai sinh cho cháu P thì ông mới biết giữa bà L và ông T1 chưa làm thủ tục ly hôn. Đến ngày 09/12/2025 bà L và ông T1 mới có quyết định ly hôn. Do cháu P được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông T1 nên việc thực hiện khai sinh cho cháu Nguyễn Thành P chưa được. Ông đã thực hiện giám định ADN giữa ông và cháu P, kết quả ông và cháu Nguyễn Thành P có mối quan hệ huyết thống cha – con với kết quả 99,999999983947%.

Ông đồng ý đối với yêu cầu của bà L và yêu cầu Toà án công nhận mối quan hệ cha con giữa ông và cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Võ Phi T1 trình bày:*

Bà Nguyễn Thị L là vợ cũ của ông, ông không có mối quan hệ gì với ông Nguyễn Duy T. Ông không nhớ thời gian chung sống vợ chồng với bà L. Năm 2025 thì ông và bà L ly hôn. Con của bà L sinh ngày 12/8/2025 không phải là con chung của ông và bà L, đó là con của bà L và chồng sau của bà L. Ông không có ý kiến gì về kết quả giám định.

**Tại phiên họp:** người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy T, ông Võ Phi T1 có đơn xin vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh phát biểu quan điểm:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự: việc dân sự thụ lý đúng thẩm quyền, tổng đạt giấy mời, giấy triệu tập cho những người tham gia tố tụng đúng quy định; Thẩm phán đã yêu cầu đương sự nộp đầy đủ các chứng cứ, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự; về thời hạn mở phiên họp: Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp đúng theo quy định Điều 366, 365 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến trước khi có quyết định mở phiên họp, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

*Về việc giải quyết việc dân sự:* căn cứ các Điều 88, 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tố tụng: Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Về nội dung việc dân sự: chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Xác định ông Nguyễn Duy T, sinh ngày 06/5/1988 là cha ruột của cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025.

3. Về lệ phí: bà Nguyễn Thị L được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân **khu vực 11-Tây Ninh** nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu: bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025 và có quyền, lợi ích liên quan. Căn cứ Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà L có quyền yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Duy T là cha của cháu Nguyễn Thành P.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị L yêu cầu xác định ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1988, cư trú tại: tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh là cha ruột của cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025. Căn cứ khoản

10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu xác định cha cho con, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

[3] Về tố tụng: tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung: xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L thấy rằng:

Bà L xác định từ năm 2021 bà không còn chung sống với ông Võ Phi T1 mà chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Duy T. Bà L và ông T sinh được 01 người con chung dự định đặt tên Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025. Trong quá trình mang thai cháu P, bà L chưa ly hôn với ông T1. Nay bà yêu cầu xác định ông T là cha ruột của cháu P. Ông T đồng ý đối với yêu cầu của bà L. Ông T1 xác định cháu P không phải là con của ông và bà L.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 27/02/2026 xác định: ông Nguyễn Duy T, sinh ngày 06/5/1988, số căn cước công dân: 072088004629 và cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025 theo giấy chứng sinh mã GCS: 15805.GCS.79400.25 ngày 12/8/2025 có quan hệ huyết thống: Cha – Con.

Do đó, Tòa án nhân dân **khu vực 11 - Tây Ninh** căn cứ Điều 88, 89, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình xét thấy có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Duy T, sinh ngày 06/5/1988 là cha ruột của cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025, nên chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị L được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các các Điều 88, 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Xác định ông Nguyễn Duy T, sinh ngày 06/5/1988, số căn cước công dân: 072088004629 cấp ngày 05/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về

trật tự xã hội là cha ruột của cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 12/8/2025 theo giấy chứng sinh mã GCS: 15805.GCS.79400.25 ngày 12/8/2025.

Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Duy T có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Thành P theo quy định pháp luật.

**2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:**

Bà Nguyễn Thị L được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005299 ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- VKSND KV 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Phương**